

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 30-5-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Minh Hằng

2. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1954 (có mặt);

2. *Bị đơn:* - Anh Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 (vắng mặt);

- Chị Dư Thanh N, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp KX, xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị M trình bày và yêu cầu như sau:*

Bà có tham gia góp hụi do anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N làm chủ như sau: Dây hụi mở ngày 05/12/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 30 phần, bà tham gia góp 02 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, hụi có hoa hồng 500.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng, bà góp đến mãn hụi, sau khi mãn hụi anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N đã giao tiền hụi cho bà và còn nợ lại bà số tiền 50.000.000 đồng. Đồng thời cũng dây hụi này, bà có mua thêm 01 phần hụi của anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N số tiền 32.000.000 đồng, cộng chung số tiền hụi của dây hụi này 82.000.000 đồng, đến nay anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N còn nợ lại bà 82.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 20/01/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 30 phần, bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, hụi có hoa hồng, nếu bà lĩnh hụi thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, bà góp được 24 lần hụi sống thì anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N tuyên bố bế hụi không góp nữa, theo như bà được lĩnh hụi sống số tiền 48.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 47.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 15/5/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 30 phần, bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có hoa hồng, nếu bà lĩnh hụi thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, bà góp được 20 lần hụi sống thì anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N tuyên bố bế hụi không góp nữa, theo như bà được lĩnh hụi sống số tiền 40.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 39.000.000 đồng. Đồng thời, dây hụi này, bà có mua thêm 01 phần hụi của anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N số tiền 53.000.000 đồng, cộng chung số tiền hụi của dây hụi này là 92.000.000 đồng đến nay anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N còn nợ lại bà 92.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 30/9/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 30 phần, bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có hoa hồng, nếu bà lĩnh hụi thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, bà góp được 16 lần hụi sống thì anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N tuyên bố bế hụi không góp nữa, theo như bà được lĩnh hụi sống số tiền 32.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 31.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 10/02/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 30 phần, bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có hoa hồng, nếu bà lĩnh hụi thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, bà góp được 12 lần hụi sống thì anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N tuyên bố bế hụi không góp nữa, theo như bà được lĩnh hụi sống số tiền 24.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, còn lại 23.000.000 đồng. Đồng thời dây hụi này,

bà có mua thêm 01 chân hụi của anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N số tiền là 50.000.000 đồng, cộng chung số tiền nợ hụi của dây hụi này là 73.000.000 đồng đến nay anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N còn nợ lại bà 73.000.000 đồng. Tổng các dây hụi trên anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N nợ bà là 325.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N phải trả cho bà số tiền hụi là 325.000.000 đồng, yêu cầu trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng trả đến khi nào hết số tiền 325.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

*\* Bị đơn anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N biết để anh chị có ý kiến về việc bà Trương Thị M yêu cầu anh chị trả số tiền hụi còn nợ nhưng anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Trương Thị M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1954 và sổ hộ khẩu (Bản sao); Tờ giấy tập học sinh ghi tiền hụi người ký tên H (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 22/6/2022 của bà Trương Thị M (Bản chính); Căn cước công dân tên Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 (Bản phô tô).

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Trương Thị M yêu cầu anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả cho chị tiền hụi được lĩnh là 308.000.000 đồng, trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả đến khi nào hết số tiền 308.000.000 đồng. Bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chênh lệch là 50.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của

pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của bà Trương Thị M yêu cầu anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả cho bà số tiền hui được lĩnh là 308.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà Trương Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui chênh lệch là 50.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trương Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả tiền hui còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp KX, xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc bà Trương Thị M khởi kiện đối với anh chị trả tiền hui nhưng anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N nhưng anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai bà Trương Thị M không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng góp hụi giữa bà Trương Thị M và anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N xác lập các ngày 05/12/2016 âm lịch, ngày 20/01/2018 âm lịch, ngày 15/5/2018 âm lịch, ngày 30/9/2018 âm lịch và ngày 10/02/2019 âm lịch bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, không thỏa thuận bằng văn bản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường và khoản 3 Điều 27 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xét khởi kiện của bà Trương Thị M yêu cầu anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả số tiền hụi được lĩnh là 358.000.000 đồng, anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N không ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị M. Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Trương Thị M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là tờ ghi đối chiếu nợ tiền hụi là 308.000.000 đồng, anh Lê Minh H ghi và ký nhận xác nhận là có thật và thuộc trường hợp anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của bà Trương Thị M đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của bà Trương Thị M, buộc anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị M số tiền hụi được lĩnh còn nợ là 308.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, khoản 3, khoản 4 Điều 18, khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường. Đồng thời, bà Trương Thị M không yêu cầu trả lãi chậm trả nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả số tiền hụi chênh lệch là 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn là

người cao tuổi miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 25 và khoản 3 Điều 27 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N phải trả cho bà Trương Thị M số tiền hui còn nợ là 308.000.000 đồng (Ba trăm lĩ tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần bà Trương Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N trả số tiền hui chệch lệch là 50.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Lê Minh H và chị Dư Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.400.000 đồng (308.000.000 đồng x 5%).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**Trần Văn Thảo**